

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Mục lục

A.	QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
1.	Định nghĩa, giải thích từ ngữ:.....	2
2.	Đối tượng áp dụng ĐKĐK DLCN 2	
3.	Cam kết của Chủ Thẻ DLCN.....	2
4.	Cam kết của OCBS	3
B.	XỬ LÝ DLCN	3
5.	Nguồn DLCN	3
6.	Mục đích xử lý dữ liệu	5
7.	Cách thức xử lý DLCN	6
8.	Thời hạn xử lý, lưu trữ DLCN.....	6
9.	Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra.....	6
C.	BẢO VỆ DỮ LIỆU & QUYỀN RIÊNG TƯ	7
10.	Chia sẻ DLCN cho bên thứ ba	7
11.	Chia sẻ DLCN của Chủ Thẻ DLCN ra nước ngoài	7
12.	Quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN.....	7
13.	Lưu trữ, xóa, hủy DLCN	8
14.	Xử lý DLCN trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thẻ dữ liệu	9
15.	Tiếp thị trực tiếp.....	9
16.	Cookies.....	9
17.	Luật điều chỉnh	10

Ngày cập nhật: 02/07/2025

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS công bố Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân, có hiệu lực từ ngày 02/07/2025 và được cập nhật theo từng thời điểm phù hợp với luật định.

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Định nghĩa, giải thích từ ngữ:

1.1. “**Chủ Thể DLCN**” là tổ chức, cá nhân được DLCN phản ánh, bao gồm tất cả các khách hàng đang sử dụng sản phẩm, dịch vụ của OCBS; người lao động, cộng tác viên của OCBS; cổ đông và/hoặc các tổ chức/cá nhân khác có phát sinh quan hệ pháp lý, quan hệ hợp tác với OCBS.

1.2. “**DLCN**” là viết tắt của cụm từ “dữ liệu cá nhân”.

1.3. “**DLCN cơ bản**” bao gồm:

- a. Đối với cá nhân: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; giới tính; nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; quốc tịch; hình ảnh của cá nhân; số điện thoại, số giấy tờ pháp lý cá nhân, số giấy phép lái xe, số biển số xe, mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; tình trạng hôn nhân; thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); thông tin về tài khoản số của cá nhân; DLCN phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng; các thông tin khác gắn liền với hoặc giúp xác định một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định DLCN nhạy cảm.
- b. Đối với tổ chức: Thông tin pháp lý của tổ chức, thông tin về các bên có liên quan của doanh nghiệp, thông tin về tài khoản số của tổ chức; thông tin tài khoản ngân hàng; các thông tin khác gắn liền với hoặc giúp xác định một tổ chức cụ thể hoặc giúp xác định một tổ chức cụ thể không thuộc quy định DLCN nhạy cảm.

1.4. “**DLCN nhạy cảm**” là DLCN gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, gồm:

- a. Đối với cá nhân: Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo; tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc; thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị.
- b. DLCN khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

1.5. “**ĐKĐK DLCN**” là Điều khoản và điều kiện bảo vệ DLCN này.

1.6. “**OCBS**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS.

1.7. “**Xử lý DLCN**” là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới DLCN, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng ĐKĐK DLCN

2.1. ĐKĐK DLCN này được áp dụng cho tất cả Chủ Thể DLCN đang sử dụng sản phẩm, dịch vụ của OCBS; người lao động, cộng tác viên của OCBS; cổ đông và/hoặc các cá nhân khác có phát sinh quan hệ pháp lý, quan hệ hợp tác với OCBS.

2.2. ĐKĐK DLCN này là một phần không thể tách rời và cần được đọc, hiểu thống nhất với các hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện, điều khoản và điều kiện khác được xác lập giữa Chủ Thể DLCN và OCBS (“**Thỏa Thuận**”).

3. Cam kết của Chủ Thể DLCN

3.1. Bằng việc đăng ký sử dụng, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của OCBS, xác lập Thỏa Thuận và/hoặc cho phép OCBS xử lý DLCN, Chủ Thể DLCN chấp nhận toàn bộ và không kèm theo bất kỳ điều kiện nào đối với các quy định tại ĐKĐK DLCN này và các thay đổi (nếu có) trong từng thời kỳ.

- 3.2. Chủ Thể DLCN xác nhận rằng, bằng việc chấp nhận ĐKĐK DLCN này, Chủ Thể DLCN đã được OCBS thông báo, đã biết và đồng ý với toàn bộ các nội dung cần được thông báo trước khi OCBS xử lý DLCN, chi tiết như quy định tại ĐKĐK DLCN này. Chủ Thể DLCN đồng ý rằng OCBS không cần thực hiện thông báo lại trước khi xử lý DLCN.
- 3.3. Khi cung cấp DLCN của một bên thứ ba (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin của người phụ thuộc, người có liên quan theo quy định pháp luật, vợ/chồng, con và/hoặc cha mẹ và/hoặc người giám hộ, bạn bè, bên thụ hưởng, người được ủy quyền, đối tác, người liên hệ trong các trường hợp khẩn cấp hoặc cá nhân khác của Chủ Thể DLCN) cho OCBS, (i) Chủ Thể DLCN cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm rằng Chủ Thể DLCN đã cung cấp thông tin đầy đủ và có được sự đồng ý/chấp thuận hợp pháp của bên thứ ba đó để OCBS xử lý các DLCN cho các mục đích được nêu tại Các Điều Khoản Điều Kiện này; và (ii) Chủ Thể DLCN đồng ý rằng OCBS không có trách nhiệm phải thẩm định về tính hợp pháp, hợp lệ của sự đồng ý/chấp thuận này và việc lưu trữ bằng chứng chứng minh thuộc trách nhiệm của Chủ Thể DLCN. OCBS được miễn trách nhiệm và được yêu cầu bồi thường các thiệt hại, chi phí liên quan khi Chủ Thể DLCN.

4. Cam kết của OCBS

OCBS cam kết tuân thủ các nguyên tắc sau khi xử lý DLCN:

- a. OCBS xử lý và bảo vệ DLCN phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; tuân thủ đầy đủ theo Các Điều Khoản Điều Kiện này và các hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện khác xác lập với Chủ Thể DLCN;
- b. OCBS thu thập DLCN với mục đích cụ thể, rõ ràng, hợp pháp, trong phạm vi các mục đích đã nêu tại Các Điều Khoản Điều Kiện này và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- c. OCBS luôn áp dụng và cập nhật các biện pháp kỹ thuật phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nhằm đảm bảo tính an toàn dữ liệu của DLCN, bao gồm cả việc các biện pháp bảo vệ khỏi sự truy cập trái phép hoặc trái pháp luật và/hoặc sự phá hủy, mất, thiệt hại cho DLCN;
- d. OCBS lưu trữ DLCN một cách thích hợp và trong phạm vi cần thiết nhằm mục đích xử lý phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- e. Ngoài các nguyên tắc nêu trên, OCBS cam kết tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ dữ liệu của trẻ em và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu từng thời kỳ.

B. XỬ LÝ DLCN

5. Nguồn DLCN

- 5.1 OCBS hoặc bên xử lý dữ liệu của OCBS hoặc bên thứ ba được phép xử lý dữ liệu cho OCBS có thể thu thập những dữ liệu này từ Chủ Thể DLCN khi Chủ Thể DLCN yêu cầu, hoặc trong quá trình OCBS cung cấp cho Chủ Thể DLCN bất kỳ sản phẩm và dịch vụ nào của OCBS, và từ nhiều nguồn đa dạng, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a. Thông qua quan hệ giữa Chủ Thể DLCN và OCBS, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin mà Chủ Thể DLCN cung cấp trong các Thỏa Thuận, khi Chủ Thể DLCN sử dụng các sản phẩm hoặc dịch vụ của OCBS, khi tham gia các khảo sát, các cuộc thi và chương trình khuyến mại dành cho Chủ Thể DLCN, và trong quá trình OCBS thẩm định hồ sơ của Chủ Thể DLCN để quyết định việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho Chủ Thể DLCN và/hoặc xác lập các Thỏa Thuận với Chủ Thể DLCN;
 - b. Thông qua liên hệ trao đổi bằng lời nói và văn bản của Chủ Thể DLCN với OCBS và/hoặc các cá nhân/tổ chức được OCBS ủy quyền;
 - c. Từ nhà cung cấp dịch vụ, đối tác, đơn vị tư vấn của OCBS, bao gồm nhưng không giới hạn: bên thực hiện khảo sát, truyền thông mạng xã hội, tiếp thị, ngăn ngừa gian lận, tập hợp dữ liệu; bên hỗ trợ cơ sở hạ tầng và phương tiện công nghệ, và các bên thứ ba khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của OCBS;
 - d. Từ các bên thứ ba có quan hệ với Chủ Thể DLCN, bao gồm nhưng không giới hạn ở người sử dụng lao động, đồng sở hữu tài khoản, bên cho vay, bên cung cấp biện pháp bảo đảm, đồng đối tác, đồng quản lý và đồng cổ đông;
 - e. Từ các cơ quan nhà nước (Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc cơ quan thẩm quyền khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài), hoặc thông tin thu thập từ bất kỳ nguồn công cộng sẵn có, các hướng dẫn, hoặc cơ quan đăng ký nào;

- f. Thông qua các đoạn phim lưu trữ từ hệ thống máy quay, camera giám sát tại các địa điểm kinh doanh/giao dịch của OCBS;
 - g. Thông qua các tập tin được tạo ra bởi trang mạng mà Chủ Thẻ DLCN truy cập (cookie(s)) hoặc các thiết bị/công cụ giám sát tương tự;
 - h. Từ nguồn dữ liệu của bên thứ ba, là nguồn dữ liệu mà Chủ Thẻ DLCN đã đồng ý cho việc thu thập dữ liệu, hoặc nguồn mà việc thu thập dữ liệu phù hợp với quy định của pháp luật.
- 5.2. DLCN có thể được thu thập tại mạng lưới đơn vị kinh doanh thuộc OCBS, bởi các cá nhân thuộc mạng lưới OCBS và các hệ thống thông tin liên lạc, bao gồm nhưng không giới hạn ở website, điện thoại, các cuộc hội thoại qua điện thoại cố định và điện thoại di động, thư điện tử, tin nhắn, phòng trò chuyện hoặc các phương tiện trao đổi thông tin khác của Chủ Thẻ DLCN.
- Để làm rõ, DLCN có thể được thu thập do Chủ Thẻ DLCN cung cấp, thông qua các yêu cầu của OCBS với Chủ Thẻ DLCN (hoặc người đại diện của Chủ Thẻ DLCN) hoặc do OCBS tự thu thập hoặc thu thập từ các nguồn cung cấp thông tin khác (bao gồm cả thông tin được phổ biến rộng rãi), được khởi tạo hoặc tổng hợp cùng với các thông tin khác mà OCBS có được.
- 5.3. Thông tin Chủ Thẻ DLCN cung cấp cho OCBS là thông tin thuộc DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:
- a. Thông tin chi tiết của cá nhân (như họ tên, quốc tịch, giới tính, ngày sinh, nghề nghiệp), thông tin của tổ chức (như tên giao dịch đầy đủ, tên viết tắt, giấy phép hoặc quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương);
 - b. Thông tin liên quan đến định danh, nhận biết Chủ Thẻ DLCN (ví dụ: mẫu chữ ký, chữ ký điện tử, hình ảnh, thông tin CMND/CCCD, hộ chiếu, thông tin về thị thực đối với Chủ Thẻ DLCN cá nhân là người nước ngoài), thông tin của Chủ Thẻ DLCN là tổ chức hoặc của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền, và các thông tin có liên quan khác, dữ liệu sinh trắc học (như vân tay, khuôn mặt, mống mắt, giọng nói và các yếu tố sinh trắc học khác);
 - c. Thông tin chi tiết liên lạc (ví dụ địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ nhà và nơi làm việc, thư điện tử/email và số điện thoại);
 - d. Dữ liệu đăng ký và đăng nhập của Chủ Thẻ DLCN (ví dụ thông tin đăng nhập cho ứng dụng giao dịch của OCBS và website của OCBS);
 - e. Những thông tin khác về Chủ Thẻ DLCN (ví dụ như thông tin tài chính, thông tin bảo hiểm, thông tin nhân khẩu, hình ảnh cá nhân, v.v...) mà Chủ Thẻ DLCN đã cung cấp cho OCBS qua việc điền vào các biểu mẫu, khảo sát, hoặc bằng cách liên lạc với OCBS trực tiếp qua điện thoại, thư điện tử, trực tuyến hoặc phương thức khác.
- 5.4. Thông tin OCBS thu thập hoặc tạo ra về Chủ Thẻ DLCN thông qua hoạt động bình thường của ứng dụng OCBS và website của OCBS, bao gồm:
- a. Thông tin có trong tài liệu Chủ Thẻ DLCN (ví dụ, hồ sơ tư vấn mà OCBS đã cung cấp cho Chủ Thẻ DLCN);
 - b. Thông tin OCBS thu thập từ các nguồn khác, ví dụ, thông tin từ cookies và các công nghệ tương tự khác, thông tin người dùng được thu thập qua các ứng dụng của bên thứ ba mà OCBS có mối quan hệ chung;
 - c. Dữ liệu điều tra, ví dụ, các kiểm tra thẩm định, trừng phạt, kiểm tra phòng chống rửa tiền, báo cáo tình báo bên ngoài, nội dung và siêu dữ liệu liên quan đến các trao đổi thông tin liên quan giữa các cá nhân, tổ chức, bao gồm thư điện tử, thư thoại, trò chuyện trực tiếp;
 - d. Thông tin OCBS cần để hỗ trợ các nghĩa vụ pháp lý, ví dụ, thông tin về các chi tiết giao dịch, mục đích thanh toán, thông tin Chủ Thẻ DLCN, thông tin đối tác/người thụ hưởng, các tài liệu nhận dạng, phát hiện bất kỳ hoạt động bất thường và đáng ngờ nào và thông tin về các bên liên quan đến Chủ Thẻ DLCN hoặc những hoạt động này;
 - e. Một số thông tin về các thiết bị Chủ Thẻ DLCN sử dụng để truy cập ứng dụng OCBS và website của OCBS (bao gồm nhưng không giới hạn, phần mềm và địa chỉ IP, thiết bị di động, đặc điểm nhận dạng thiết bị duy nhất (UDID) hoặc định danh thiết bị di động (MEIDs), địa chỉ của website giới thiệu (nếu có), và các trang mà Chủ Thẻ DLCN

ghé thăm trên ứng dụng OCBS, website của OCBS, số lần truy cập);

- f. Ứng dụng OCBS, website của OCBS có thể thu thập thông tin chính xác về vị trí của thiết bị di động của Chủ Thẻ DLCN thông qua các dịch vụ định vị (như GPS, Wi-Fi,...). OCBS thu thập, sử dụng, tiết lộ và/hoặc xử lý các thông tin này cho một hoặc nhiều mục đích, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các dịch vụ, sản phẩm dựa trên vị trí Chủ Thẻ DLCN yêu cầu hoặc cung cấp nội dung liên quan dựa trên vị trí của Chủ Thẻ DLCN hoặc cho phép Chủ Thẻ DLCN chia sẻ vị trí của mình với những người dùng khác như là một phần của các sản phẩm, dịch vụ theo ứng dụng OCBS, website của OCBS. Đối với hầu hết các thiết bị di động, Chủ Thẻ DLCN có thể thu hồi quyền cho phép OCBS nhận thông tin về vị trí thông qua các cài đặt trên thiết bị của Chủ Thẻ DLCN. Nếu Chủ Thẻ DLCN có bất kỳ câu hỏi nào về cách vô hiệu hóa các dịch vụ liên quan đến vị trí thiết bị di động của mình, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ thiết bị di động hoặc nhà sản xuất thiết bị;
- g. Tùy theo nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Chủ Thẻ DLCN, Chủ Thẻ DLCN có thể được yêu cầu cung cấp các thông tin phù hợp theo yêu cầu của bên đối tác, bên thứ ba cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đó. Trong những trường hợp như vậy, OCBS sẽ có thông báo gửi đến Chủ Thẻ DLCN thông qua ứng dụng OCBS, hoặc email, hoặc tin nhắn hoặc các hình thức khác tùy theo quyết định của OCBS từng thời điểm, để Chủ Thẻ DLCN có thể nhận biết và thông tin chỉ được thu thập khi có xác nhận đồng ý từ Chủ Thẻ DLCN. Chủ Thẻ DLCN đồng ý và hiểu rằng, trong mọi trường hợp Chủ Thẻ DLCN đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ được cung cấp bởi nhà cung cấp, OCBS được quyền miễn trừ trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan đến giao dịch, quan hệ cung ứng và sử dụng dịch vụ giữa Chủ Thẻ DLCN và nhà cung cấp đó;

6. Mục đích xử lý dữ liệu

OCBS sẽ chỉ thu thập và xử lý DLCN khi OCBS có sự chấp thuận và được đồng ý một cách tự nguyện bởi Chủ Thẻ DLCN để từ đó OCBS có thể (i) cung cấp thông tin và/hoặc sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ DLCN và/hoặc (ii) xác lập các quan hệ pháp lý với Chủ Thẻ DLCN. Mục đích thu thập và xử lý DLCN của OCBS ("**Mục Đích**") nhằm:

6.1. Đánh giá và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của OCBS cho Chủ Thẻ DLCN

- a. Nhận biết, xác minh và duy trì thông tin chính xác về nhận biết Chủ Thẻ DLCN (KYC); tìm kiếm, xác minh và tiến hành các hoạt động kiểm tra về phòng chống rửa tiền, hạn mức vay giao dịch ký quỹ và các kiểm tra khác với Chủ Thẻ DLCN theo yêu cầu;
- b. Đánh giá, xác định, thẩm định và phê duyệt việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo các văn bản đăng ký, đề nghị của Chủ Thẻ DLCN và/hoặc người liên quan của Chủ Thẻ DLCN;
- c. Thẩm định, xây dựng và đánh giá mức độ tin cậy trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Chủ Thẻ DLCN;
- d. Cân nhắc việc cung cấp hoặc tiếp tục cung cấp bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào của OCBS với Chủ Thẻ DLCN.

6.2. Thực hiện các nghĩa vụ trong các Thỏa Thuận và chăm sóc khách hàng

- a. Thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng, thỏa thuận và cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ DLCN; Để bảo vệ hoặc thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của OCBS, bao gồm quyền thu các khoản phí, thu hồi và xử lý các khoản nợ mà Chủ Thẻ DLCN đang nợ OCBS;
- b. Chăm sóc khách hàng, giải quyết khiếu nại, khởi kiện của Chủ Thẻ DLCN;
- c. Liên hệ với Chủ Thẻ DLCN, tiếp thị trực tiếp, gián tiếp các sản phẩm, dịch vụ với Chủ Thẻ DLCN, thực hiện các chương trình khuyến mại, đổi quà, trao thưởng, giao quà tặng.

6.3. Hiểu về nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Chủ Thẻ DLCN và cải thiện chất lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ của OCBS

- a. Hiểu rõ hơn về nhu cầu đầu tư, tình trạng tài chính hiện tại và tương lai của Chủ Thẻ DLCN;
- b. Cải thiện, tăng cường, cá nhân hóa, cá biệt hóa các sản phẩm và dịch vụ của OCBS bao gồm dịch vụ trực tuyến của OCBS và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới;
- c. Tiến hành nghiên cứu thị trường, khảo sát và phân tích dữ liệu liên quan đến bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào của OCBS cung cấp tới Chủ Thẻ DLCN;
- d. Giám sát, đảm bảo an toàn giao dịch, hỗ trợ khách hàng kịp thời trong các tình huống khẩn cấp;

- e. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc cung cấp, vận hành và quản lý của OCBS đối với các sản phẩm, dịch vụ của OCBS và/hoặc để phát triển, nâng cao và tăng cường việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của OCBS tới các Chủ Thẻ DLCN nói chung; và các mục đích khác mà OCBS đánh giá là phù hợp tại từng thời kỳ.
- 6.4. Hỗ trợ cung cấp trải nghiệm tài chính toàn diện và thuận tiện cho Chủ Thẻ DLCN, bao gồm: phối hợp với các đối tác chiến lược của OCBS để đồng thời cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính tích hợp; hỗ trợ tư vấn, quản lý tài sản; cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng.
- 6.5. Điều hành hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro nội bộ của OCBS
- a. Để đảm bảo mục đích kinh doanh hợp pháp của OCBS trong những trường hợp mà OCBS cho là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc trao đổi thông tin với OCBS, các đối tác, nhà cung cấp dịch vụ cho OCBS;
 - b. Để nhập liệu, để kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của dữ liệu mà Chủ Thẻ DLCN cung cấp cho OCBS và/hoặc thông tin OCBS nhập liệu trên hệ thống;
 - c. Để thực hiện tuân thủ với các thỏa thuận, hợp đồng giữa OCBS và các bên thứ ba khác;
 - d. Để thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế;
 - e. Để thực hiện các hoạt động có mục đích kiểm toán, quản lý rủi ro và tuân thủ;
 - f. Để phục vụ các yêu cầu trong hoạt động nội bộ của OCBS hoặc các đơn vị thành viên của OCBS (bao gồm việc phục vụ cho các mục đích quản lý rủi ro, quy hoạch và phát triển hệ thống/mạng lưới và điều hành...).
- 6.6. Tuân thủ quy định của pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
- a. Để cung cấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - b. Để thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, các điều ước quốc tế mà OCBS phải tuân thủ và yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c. Để tạo dữ liệu, báo cáo và thống kê trên cơ sở yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 6.7. Phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm
- a. Để đánh giá rủi ro, phân tích xu hướng, thống kê, lên kế hoạch, bao gồm phân tích xử lý dữ liệu về thống kê và phòng chống rửa tiền;
 - b. Để phát hiện, ngăn chặn và điều tra tội phạm, tấn công hoặc vi phạm bao gồm cả gian lận, rửa tiền, khủng bố, tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt, hối lộ, tham nhũng hoặc trốn thuế.

7. Cách thức xử lý DLCN

- 7.1. OCBS, tại mọi thời điểm, có toàn quyền quyết định về phương tiện, cách thức xử lý thông tin, DLCN cho phù hợp với Mục Đích, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức vật lý, bằng văn bản, lời nói, phương thức điện tử.
- 7.2. Ngoài ra, Chủ Thẻ DLCN cũng đồng ý cho phép OCBS và bên thứ ba được xử lý DLCN tự động bằng phương tiện điện tử (như hệ thống phần mềm và các thuật toán) nhằm đánh giá, phân tích, dự đoán hoạt động của Chủ Thẻ DLCN, như: thói quen, sở thích, mức độ tin cậy, hành vi, địa điểm, xu hướng, năng lực và các trường hợp khác.

8. Thời hạn xử lý, lưu trữ DLCN

- 8.1. Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xử lý dữ liệu: trong phạm vi pháp luật cho phép, OCBS lưu trữ dữ liệu của Chủ Thẻ DLCN từ thời điểm bắt đầu thiết lập mối quan hệ với OCBS (bao gồm cả giai đoạn tìm hiểu và/hoặc đề nghị giao kết Thỏa Thuận) cho đến khi có yêu cầu xóa, hủy DLCN của Chủ Thẻ DLCN theo quy định pháp luật.
- 8.2. OCBS có thể lưu dữ liệu của Chủ Thẻ DLCN trong một khoảng thời gian lâu hơn nếu cần thiết để tuân thủ quy định và yêu cầu pháp luật hoặc cho những mục đích hợp pháp khác, như giải quyết các yêu cầu và khiếu nại, giải quyết tranh chấp, chống gian lận và tội phạm tài chính, phản hồi các yêu cầu của các cơ quan quản lý.

9. Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra

OCBS hiện có quy trình bảo mật để bảo vệ DLCN khỏi bị mất mát, lạm dụng, thay đổi hoặc phá hủy trái phép. Tuy nhiên,

bất chấp những nỗ lực tối đa của OCBS, an ninh không thể được đảm bảo tuyệt đối trước mọi mối đe dọa. Trong khả năng tốt nhất của OCBS, việc truy cập DLCN của Chủ Thẻ DLCN chỉ giới hạn cho những người cần biết. Những cá nhân có quyền truy cập vào dữ liệu đều được yêu cầu duy trì tính bảo mật của thông tin đó.

C. BẢO VỆ DỮ LIỆU & QUYỀN RIÊNG TƯ

10. Chia sẻ DLCN cho bên thứ ba

Để thực hiện Mục Đích, Chủ Thẻ DLCN đồng ý cho phép OCBS chia sẻ các thông tin, dữ liệu được cung cấp bởi Chủ Thẻ DLCN cho các Bên thứ ba (đóng vai trò là các bên xử lý DLCN/ bên thứ ba) trong các trường hợp sau (bao gồm nhưng không giới hạn):

- a. Các nhân viên, chuyên gia của OCBS cho các mục đích được nêu trong ĐKĐK DLCN này hoặc nhằm mục đích điều hành hoạt động kinh doanh, vận hành;
- b. Bên thay mặt OCBS phụ trách xử lý thông tin, bao gồm nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, quản lý định danh, hosting và quản trị trang web, phân tích dữ liệu, sao lưu dữ liệu, dịch vụ an ninh và lưu trữ;
- c. Các nhà cung cấp làm việc cho OCBS (bao gồm các nhân viên, nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, giám đốc hoặc chuyên viên của họ);
- d. Đối tác chiến lược của OCBS có liên quan trong lĩnh vực ngân hàng – tài chính – đầu tư, nhằm thực hiện mục đích quy định tại Điều 6.4 Bộ ĐKĐK này. Để rõ ràng, việc chia sẻ DLCN chỉ được thực hiện sau khi Chủ Thẻ DLCN đã được thông báo đầy đủ và cung cấp sự đồng ý riêng biệt, rõ ràng theo luật định và phù hợp với Bộ ĐKĐK.
- e. Thực hiện nghĩa vụ công, hoặc trách nhiệm pháp lý để hỗ trợ phát hiện và ngăn chặn gian lận, trốn thuế và tội phạm tài chính;
- f. Thực hiện các báo cáo quy định, kiện tụng hoặc khẳng định hoặc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp;
- g. Đã yêu cầu Chủ Thẻ DLCN cho phép để chia sẻ thông tin, và Chủ Thẻ DLCN đã đồng ý.

11. Chia sẻ DLCN của Chủ Thẻ DLCN ra nước ngoài

11.1. Để thực hiện Mục Đích, OCBS sẽ có thể cần chuyển DLCN ra nước ngoài. Khi thực hiện cung cấp/chuyển DLCN ra nước ngoài (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoạt động sử dụng không gian mạng, thiết bị, phương tiện điện tử hoặc các hình thức khác để chuyển DLCN ra ngoài lãnh thổ Việt Nam), OCBS sẽ yêu cầu bên thứ ba tiếp nhận đảm bảo an toàn, bảo mật đối với DLCN được cung cấp/chuyển giao. OCBS cam kết tuân thủ đầy đủ quy định, yêu cầu tuân thủ của pháp luật Việt Nam để bảo vệ an toàn cho DLCN.

11.2. Bằng việc cung cấp dữ liệu cho OCBS, Chủ Thẻ DLCN đồng ý với điều khoản chuyển thông tin ra khỏi phạm vi quốc gia nhằm mục đích hoàn thiện nhu cầu của Chủ Thẻ DLCN và Mục Đích xử lý dữ liệu được quy định tại Mục 6 của ĐKĐK DLCN này. Do đó, DLCN của Chủ Thẻ DLCN có thể được chuyển ra khỏi vùng lãnh thổ quốc gia nơi Chủ Thẻ DLCN đang sinh sống.

12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN

12.1. Chủ Thẻ DLCN có đầy đủ các quyền liên quan đến thông tin, DLCN của Chủ Thẻ DLCN, bao gồm:

- a. Quyền được biết: Chủ Thẻ DLCN được biết về hoạt động xử lý DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- b. Quyền đồng ý: Chủ Thẻ DLCN được quyền đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý DLCN của mình, trừ trường hợp quy định tại Mục 14 của ĐKĐK DLCN này.
- c. Quyền truy cập: Chủ Thẻ DLCN được truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- d. Quyền rút lại sự đồng ý: Chủ Thẻ DLCN được quyền rút lại sự đồng ý của mình bất kỳ lúc nào, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- e. Quyền xóa dữ liệu: Chủ Thẻ DLCN được xóa hoặc yêu cầu xóa DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- f. Quyền hạn chế xử lý dữ liệu: (i) Chủ Thẻ DLCN được yêu cầu hạn chế xử lý DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; (ii) Việc hạn chế xử lý dữ liệu được OCBS sẽ thực hiện trong 72 giờ sau khi có yêu cầu của Chủ Thẻ DLCN, với toàn bộ DLCN mà Chủ Thẻ DLCN yêu cầu hạn chế, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- g. Quyền yêu cầu cung cấp dữ liệu: Chủ Thẻ DLCN được yêu cầu OCBS cung cấp cho bản thân DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- h. Quyền phản đối xử lý dữ liệu: (i) Chủ Thẻ DLCN được phản đối việc OCBS xử lý DLCN của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ DLCN hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị, trừ trường hợp luật có quy định khác; (ii) OCBS sẽ thực hiện yêu cầu của Chủ Thẻ DLCN trong 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- i. Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện: Chủ Thẻ DLCN có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.
- j. Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại: Chủ Thẻ DLCN có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ DLCN của mình, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.
- k. Quyền tự bảo vệ: Chủ Thẻ DLCN có quyền tự bảo vệ theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác có liên quan và Nghị định 13/2023/NĐ-CP, hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các phương thức bảo vệ quyền dân sự theo quy định tại Điều 11 của Bộ luật Dân sự. Trường hợp các quy định trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế, Chủ Thẻ DLCN căn cứ vào quy định tương ứng trong văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm áp dụng để bảo vệ quyền lợi của mình.

12.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN liên quan đến DLCN, bao gồm:

- a. Tự bảo vệ DLCN của mình; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ DLCN của mình.
- b. Tôn trọng, bảo vệ DLCN của người khác.
- c. Cung cấp đầy đủ, chính xác DLCN khi đồng ý cho phép xử lý DLCN.
- d. Tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ DLCN.
- e. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ DLCN và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ DLCN.

13. Lưu trữ, xóa, hủy DLCN

13.1 Khi DLCN của Chủ Thẻ DLCN không còn cần thiết cho Mục đích theo ĐKĐK DLCN này, hoặc OCBS không còn cơ sở pháp lý để giữ lại DLCN của Chủ Thẻ DLCN hoặc khi Chủ Thẻ DLCN rút lại sự đồng ý, OCBS sẽ thực hiện các bước để xóa, tiêu hủy, ẩn danh, hoặc ngăn chặn việc truy cập hoặc sử dụng DLCN cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc tuân thủ theo ĐKĐK DLCN này hoặc cho mục đích an toàn, bảo mật, phát hiện và phòng chống gian lận, phù hợp với các yêu cầu của luật áp dụng hiện hành.

13.2 Khi Chủ Thẻ DLCN rút lại sự đồng ý, OCBS sẽ thực hiện xóa dữ liệu của Chủ Thẻ DLCN, trừ các trường hợp không áp dụng theo quy định pháp luật như liệt kê dưới đây. Quá trình xử lý yêu cầu này của Chủ Thẻ DLCN và cập nhật lên hệ thống sẽ được thực hiện trong 72 giờ kể từ lúc OCBS nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ DLCN, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Do đó, có thể Chủ Thẻ DLCN vẫn sẽ nhận được các thông báo, tài liệu quảng cáo/truyền thông trong khoảng thời gian này.

13.3 Việc xóa dữ liệu sẽ không áp dụng khi có đề nghị của Chủ Thẻ DLCN trong các trường hợp:

- a. Pháp luật quy định không cho phép xóa dữ liệu;
- b. DLCN được xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền với mục đích phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;
- c. DLCN đã được công khai theo quy định của pháp luật;
- d. DLCN được xử lý nhằm phục vụ yêu cầu pháp lý, nghiên cứu khoa học, thống kê theo quy định của pháp luật;
- e. Trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch

bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;

- f. Ứng phó với tình huống khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của chủ thể dữ liệu hoặc cá nhân khác.

14. Xử lý DLCN trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu

Phù hợp theo quy định của pháp luật, DLCN có thể được xử lý mà không cần sự đồng ý của Chủ Thể DLCN trong những trường hợp sau:

- Trong trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay DLCN có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Chủ Thể DLCN hoặc người khác.
- Việc công khai DLCN theo quy định của luật.
- Việc xử lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật.
- Để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của Chủ Thể DLCN với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật.
- Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành.

Đề rõ ràng, việc chia sẻ DLCN cho bên thứ ba quy định tại Mục 6.4 không thuộc các trường hợp miễn trừ đồng ý quy định tại Mục 14 này. Do đó, OCBS luôn yêu cầu sự đồng ý rõ ràng, riêng biệt từ Chủ Thể DLCN trước khi chia sẻ.

15. Tiếp thị trực tiếp

Như được nêu trong ĐKĐK DLCN này và phù hợp với các yêu cầu của pháp luật hiện hành, OCBS và các đối tác tiếp thị có thể liên hệ với Chủ Thể DLCN qua email, tin nhắn hoặc các phương tiện điện tử khác, để cung cấp cho Chủ Thể DLCN thông tin liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thể DLCN có thể quan tâm.

Nếu Chủ Thể DLCN muốn hủy đăng ký nhận các thông báo này, OCBS đính kèm các chi tiết hướng dẫn hủy đăng ký trong mỗi thông báo. Trong trường hợp Chủ Thể DLCN hủy đăng ký nhận thông tin liên quan đến tiếp thị hoặc quảng cáo, OCBS có thể tiếp tục liên hệ với Chủ Thể DLCN nhằm mục đích thực hiện theo chỉ dẫn của Chủ Thể DLCN, cho phép Chủ Thể DLCN thực hiện bất kỳ giao dịch nào Chủ Thể DLCN yêu cầu, gửi Chủ Thể DLCN tin nhắn giao dịch, quản trị tài khoản của Chủ Thể DLCN, hoặc theo yêu cầu hoặc cho phép của pháp luật hiện hành.

16. Cookies

Khi Chủ Thể DLCN sử dụng hoặc truy cập các website của OCBS, OCBS có thể đặt cookie trên thiết bị của Chủ Thể DLCN. "Cookie" là một tệp nhỏ được đặt trên thiết bị của Chủ Thể DLCN khi Chủ Thể DLCN truy cập một website nhằm ghi lại thông tin về thiết bị, trình duyệt, và trong một số trường hợp, sở thích và thói quen duyệt tin điện tử của Chủ Thể DLCN. OCBS có thể sử dụng thông tin này để nhận diện Chủ Thể DLCN khi Chủ Thể DLCN quay lại các website của OCBS, để cung cấp các dịch vụ được cá nhân hóa trên các website của OCBS, để biên soạn số liệu phân tích nhằm hiểu rõ hơn về hoạt động của website và để cải thiện các website của OCBS. Chủ Thể DLCN có thể sử dụng cài đặt trình duyệt của mình để xóa hoặc chặn cookie trên thiết bị của mình. Tuy nhiên, nếu Chủ Thể DLCN quyết định không chấp nhận hoặc chặn cookie từ các website của OCBS, Chủ Thể DLCN có thể không tận dụng hết tất cả các tính năng của ứng dụng OCBS, website của OCBS.

OCBS có thể xử lý thông tin, DLCN của Chủ Thể DLCN thông qua công nghệ cookie, theo các quy định của ĐKĐK DLCN này. OCBS cũng có thể sử dụng biện pháp tiếp thị lại để phân phát quảng cáo cho những cá nhân mà OCBS biết trước đây đã truy cập website của mình. Sửa đổi, bổ sung, thay thế ĐKĐK DLCN.

- 16.1. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung, thay thế nào đối với ĐKĐK DLCN này sẽ được thông báo bởi OCBS trên trang thông tin điện tử của OCBS hoặc thông qua email đăng ký của Chủ Thể DLCN trước thời điểm có hiệu lực ("Thông Báo Sửa Đổi").

- 16.2. Trừ trường hợp ĐKĐK DLCN này có quy định khác, kể từ ngày Thông Báo Sửa Đổi có hiệu lực, Chủ Thể DLCN được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của OCBS nếu Chủ Thể DLCN (i) tiếp tục sử dụng sản

phẩm, dịch vụ tại OCBS và/hoặc (ii) tiếp tục duy trì quan hệ pháp lý với OCBS theo quy định tại các Thỏa Thuận kể từ ngày thông báo.

16.3. Nếu Chủ Thẻ DLCN không đồng ý với các nội dung sửa đổi, điều chỉnh của OCBS, trong một số trường hợp sẽ ảnh hưởng hoặc dẫn đến việc chấm dứt việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại OCBS. Chủ Thẻ DLCN vui lòng liên hệ với OCBS để được giải đáp thêm chi tiết.

17. Luật điều chỉnh

ĐKĐK DLCN này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.